

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

Số: 447/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 09 tháng 8 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Quốc gia  
về người cao tuổi giai đoạn 2013 - 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;  
Căn cứ Quyết định số 1781/QĐ-TTg ngày 22/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2012 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 41/TTr-LĐTBXH ngày 25/7/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2013 - 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Y tế; thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *Đ*

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- T/T Tỉnh ủy;
- T/T HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- TT Tin học VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**KI. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Măng Đung**

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2013 - 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 147/QĐ-UBND ngày 09/8/2013 của UBND tỉnh)*

Căn cứ Quyết định số 1781/QĐ-TTg ngày 22/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2012 - 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2013 - 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Quán triệt, triển khai cụ thể hóa nội dung Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi theo Quyết định số 1781/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi giai đoạn 2013 - 2020.

- Tạo sự chuyển biến tích cực của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong việc thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi.

- Xã hội hóa công tác chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi phù hợp với tiềm năng và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh. Tạo điều kiện để người cao tuổi tham gia đầy đủ vào các hoạt động của xã hội, tiếp tục phát huy truyền thống chăm lo và kính trọng thế hệ người cao tuổi, bảo đảm phát huy vai trò của người cao tuổi trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

- Các giải pháp thực hiện chính sách bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi phải phù hợp với thực tế và nguồn lực của địa phương. Các cấp, các ngành thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết theo kế hoạch.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát:**

Phát huy vai trò của người cao tuổi; nâng cao chất lượng chăm sóc người cao tuổi; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi phù hợp với tiềm năng và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của tỉnh.

##### **2. Mục tiêu chung:**

- Phát huy vai trò, kinh nghiệm, tạo điều kiện để người cao tuổi tham gia có hiệu quả vào các hoạt động văn hóa, xã hội, giáo dục, kinh tế, chính trị phù hợp với

nguyện vọng, nhu cầu, khả năng; thực hiện đầy đủ các quyền lợi và nghĩa vụ của người cao tuổi.

- Tăng cường sức khỏe về thể chất và tinh thần của người cao tuổi; nâng cao chất lượng mạng lưới y tế chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh và quản lý các bệnh mãn tính cho người cao tuổi; xây dựng môi trường thuận lợi để người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, vui chơi, giải trí.

- Nâng cao chất lượng đời sống vật chất của người cao tuổi; phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ và cơ sở chăm sóc người cao tuổi, đặc biệt chú trọng người cao tuổi khuyết tật, người cao tuổi thuộc diện nghèo không có người phụng dưỡng.

### **III. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

#### **1. Chỉ tiêu đến năm 2015:**

- 10% người cao tuổi có khả năng tham gia hoạt động kinh tế và có nhu cầu hỗ trợ được hướng dẫn về sản xuất kinh doanh, hỗ trợ phương tiện sản xuất, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, vay vốn phát triển sản xuất.

- Trên 70% tổng số xã, phường, thị trấn hỗ trợ cho việc thành lập và hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi trên địa bàn.

- 100% người cao tuổi khi ốm đau được khám chữa bệnh và được hưởng chăm sóc của gia đình, cộng đồng.

- 25% tổng số bệnh viện cấp huyện có buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi; 100% tổng số bệnh viện cấp tỉnh và khu vực có buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh và có khoa lão khoa.

- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh có chuyên mục về người cao tuổi tối thiểu 01 lần/02 tuần.

- 100% người cao tuổi đủ điều kiện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng.

- 25% người cao tuổi không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng được nhận nuôi dưỡng chăm sóc tại cộng đồng hoặc các cơ sở bảo trợ xã hội.

- 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát.

- Ít nhất 35% số xã, phường, thị trấn có câu lạc bộ nhằm chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi hoạt động thường xuyên.

#### **2. Chỉ tiêu đến năm 2020:**

- 25% người cao tuổi trực tiếp sản xuất, kinh doanh tăng thu nhập, giảm nghèo có nhu cầu hỗ trợ được hướng dẫn về sản xuất kinh doanh, hỗ trợ phương tiện sản xuất, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, vay vốn phát triển sản xuất.

- Trên 80% tổng số xã, phường, thị trấn hỗ trợ cho việc thành lập và hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi trên địa bàn.

- 100% người cao tuổi khi ốm đau được khám chữa bệnh và được hưởng chăm sóc của gia đình, cộng đồng.

- 50% tổng số bệnh viện cấp huyện có buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi; 100% tổng số bệnh viện cấp tỉnh và khu vực có buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh và có khoa Lão khoa.

- 100% người cao tuổi đủ điều kiện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng.

- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh có chuyên mục về người cao tuổi tối thiểu 01 lần/01 tuần; 10% Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện có chuyên mục về người cao tuổi.

- 50% người cao tuổi không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng được nhận nuôi dưỡng chăm sóc tại cộng đồng hoặc các cơ sở bảo trợ xã hội.

- Ít nhất 50% số xã, phường, thị trấn có câu lạc bộ nhằm chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi hoạt động thường xuyên.

#### **IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động phát huy vai trò của người cao tuổi:**

a. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho người cao tuổi tham gia các hoạt động truyền thống như: Khôi phục nghề và dạy nghề truyền thống; khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư theo điều kiện cụ thể.

b. Tạo điều kiện hỗ trợ phương tiện sản xuất, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, vay vốn phát triển sản xuất đối với người cao tuổi trực tiếp sản xuất, kinh doanh.

c. Tạo điều kiện để người cao tuổi là nhà khoa học, nghệ nhân, và những người cao tuổi có kỹ năng, kinh nghiệm đặc biệt có nguyện vọng được tiếp tục cống hiến, truyền thụ những kiến thức văn hóa, xã hội, công nghệ, kỹ năng kinh nghiệm nghề nghiệp cho thế hệ trẻ, gương mẫu đi đầu và làm nòng cốt trong phong trào xây dựng xã hội học tập, xây dựng gia đình, dòng họ hiếu học.

d. Tổ chức các hoạt động để người cao tuổi bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị với cơ quan, tổ chức về những vấn đề mà người cao tuổi quan tâm.

e. Hỗ trợ việc thành lập và hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi tại cơ sở; tạo điều kiện để các câu lạc bộ của người cao tuổi hoạt động thường xuyên thu hút đông đảo lực lượng người cao tuổi tham gia.

##### **2. Hoạt động chăm sóc sức khỏe:**

a. Thực hiện tư vấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kiến thức tự chăm sóc bản thân, nâng cao sức khỏe đối với gia đình và bản thân người cao tuổi.

b. Đầu tư phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật của hệ thống dịch vụ y tế, thành lập các khoa Lão khoa ở các Bệnh viện khu vực và thành lập Phòng khám riêng khám bệnh cho người cao tuổi ở các Bệnh viện tuyến huyện; phát triển hệ thống quản lý theo dõi, điều trị ngoại trú các bệnh mãn tính thường gặp ở người cao tuổi, khuyến khích khám chữa bệnh miễn phí cho người cao tuổi.

c. Xây dựng và phát triển mạng lưới chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho người cao tuổi dựa vào cộng đồng.

d. lồng ghép việc chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi vào các chương trình phòng ngừa, phát hiện và điều trị sớm các bệnh liên quan đến người cao tuổi; chương trình đào tạo tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên xã hội, cộng tác viên, tình nguyện viên làm công tác tư vấn, chăm sóc người cao tuổi.

### **3. Hoạt động chăm sóc đời sống văn hóa, tinh thần:**

a. Xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hóa phù hợp đối với người cao tuổi ở nơi công cộng. Khuyến khích gia đình, dòng họ, cộng đồng trong việc chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi.

b. Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí phù hợp với người cao tuổi; hỗ trợ và tạo điều kiện cho việc hình thành các câu lạc bộ văn hóa, thể thao của người cao tuổi ở địa phương.

c. Thực hiện các quy định về giảm giá vé, phí dịch vụ của người cao tuổi khi tham quan danh lam thắng cảnh các di tích lịch sử văn hóa, bảo tàng, thể dục thể thao, tham gia giao thông công cộng.

d. Xây dựng, sử dụng và phát huy có hiệu quả các Trung tâm văn hóa, thể thao, Nhà văn hóa cơ sở, các điểm vui chơi tạo điều kiện cho các câu lạc bộ của người cao tuổi hoạt động có hiệu quả.

e. Thường xuyên tổ chức các cuộc thi, giao lưu thể thao, văn hóa văn nghệ cho người cao tuổi.

### **4. Hoạt động tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức các vấn đề liên quan đến người cao tuổi:**

a. Các cơ quan thông tin đại chúng có kế hoạch thường xuyên tuyên truyền các chế độ, chính sách về người cao tuổi; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về người cao tuổi.

b. Phổ biến, truyền đạt những thông tin, kiến thức khoa học nhằm hạn chế các nguy cơ gây bệnh ở người cao tuổi; tăng cường an toàn trong sử dụng thuốc, chống lạm dụng thuốc chữa bệnh đối với người cao tuổi.

c. Đẩy mạnh các hoạt động phối hợp giữa cộng đồng, nhà trường và gia đình nhằm tuyên truyền giáo dục truyền thống “Kính lão trọng thọ” biết ơn và giúp đỡ người cao tuổi; chăm sóc người cao tuổi không nơi nương tựa tại cộng đồng.

### **5. Hoạt động nâng cao đời sống vật chất:**

a. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân nhận phụ trợ, chăm sóc người cao tuổi cô đơn có đời sống khó khăn; phát triển và nâng cao chất lượng của cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động quan tâm chăm sóc người cao tuổi ở cộng đồng, gia đình.

b. Tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách về trợ cấp xã hội, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi theo quy định.

c. Huy động mọi nguồn lực xã hội để hỗ trợ giảm nghèo, xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người cao tuổi.

#### **6. Hoạt động phát triển các cơ sở chăm sóc và nhà ở đối với người cao tuổi:**

a. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

b. Chuẩn hóa cơ sở chăm sóc người cao tuổi theo quy định của Luật Người cao tuổi và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c. Hỗ trợ hộ nghèo có người cao tuổi xây mới hoặc sửa chữa nhà ở bị dột nát cho người cao tuổi.

#### **7. Hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ; giám sát, đánh giá:**

a. Kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác người cao tuổi các cấp; xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn cán bộ, nhân viên trực tiếp làm công tác người cao tuổi.

b. Tổ chức điều tra, khảo sát về người cao tuổi; xây dựng hệ thống phần mềm quản lý, lưu trữ thông tin, số liệu về người cao tuổi; triển khai thực hiện hệ thống giám sát, đánh giá 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) theo chỉ đạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c. Đánh giá thực trạng người cao tuổi, tình hình thực hiện quyền, nghĩa vụ của người cao tuổi; cung cấp thông tin, dữ liệu về người cao tuổi cho các cơ quan, tổ chức liên quan.

#### **8. Hoạt động chủ động chuẩn bị cho tuổi già:**

a. Tuyên truyền, vận động mọi người dân chủ động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm nhân thọ, tiết kiệm chi tiêu, tích lũy cho tuổi già.

b. Các thành viên trong gia đình chủ động tìm hiểu tâm lý và những nguyện vọng chính đáng của người cao tuổi, học hỏi kỹ năng chăm sóc người cao tuổi.

### **V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các quan điểm của Đảng, chính sách, chế độ của Nhà nước đối với người cao tuổi, nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người cao tuổi trong các hoạt động chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi; nêu gương người cao tuổi tiêu biểu và những tổ chức, cá nhân hoạt động có hiệu quả trong lĩnh vực chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi.

2. Ban hành kịp thời những văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chính sách chế độ trợ giúp người cao tuổi, đưa mục tiêu chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và từng thời kỳ của các cấp.

3. Tăng cường vai trò lãnh đạo và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên, Hội người cao tuổi, trách nhiệm

của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện công tác chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi. Thực hiện hiệu quả việc huy động nguồn lực tại chỗ, trong nước và nước ngoài; lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế xã hội như chương trình giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, các chương trình 135,...; khuyến khích các hoạt động tự nguyện, nhân đạo chăm sóc người cao tuổi bị khuyết tật, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa.

5. Động viên, khuyến khích người cao tuổi tích cực tham gia các lĩnh vực phát triển kinh tế xã hội, xây dựng hệ thống chính trị và ổn định tình hình an ninh chính trị ở cơ sở.

6. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với người cao tuổi trên địa bàn, đảm bảo tính chính xác, công bằng, minh bạch và hiệu quả.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách, pháp luật đối với người cao tuổi.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước; nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Hàng năm căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch kinh phí để thực hiện.

2. Tổ chức tốt việc lồng ghép các Chương trình, Đề án khác với thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi của tỉnh.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi thông qua việc cung cấp tài chính để các tổ chức xã hội thực hiện các Chương trình, Đề án theo định hướng chung của nhà nước và của tỉnh.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Là cơ quan chủ trì, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch; chủ động phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức điều tra, thống kê, nắm chắc số lượng người cao tuổi trên địa bàn;

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện các chính sách trợ giúp và phát huy vai trò của người cao tuổi theo đúng quy định của nhà nước;

- Tổ chức đào tạo nâng cao năng lực cán bộ; xây dựng thí điểm các mô hình chăm sóc người cao tuổi theo chỉ đạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban quốc gia Người cao tuổi Việt Nam.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan vận động, thu hút các nguồn vốn hỗ trợ phát triển, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch thực hiện chương trình vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành chức năng hàng năm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách cho các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình.

4. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương hỗ trợ việc thành lập và hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế trong hệ thống người cao tuổi từ tỉnh đến cơ sở.

5. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở cho người cao tuổi.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khuyến khích, tạo điều kiện để người cao tuổi còn đủ sức khỏe tham gia vào các hoạt động tạo việc làm, tăng thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Hướng dẫn hoạt động của các Câu lạc bộ văn hóa, thể dục thể thao của người cao tuổi; phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người cao tuổi; hướng dẫn và mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ thể dục thể thao cho các câu lạc bộ sức khỏe của người cao tuổi. Tổ chức kiểm tra và quản lý chặt chẽ các cơ sở di tích văn hóa, lịch sử, bảo tàng, danh lam thắng cảnh có bán vé và thu phí dịch vụ để đảm bảo giảm giá vé và phí dịch vụ đối với người cao tuổi theo đúng quy định của nhà nước.

8. Sở Y tế: Chỉ đạo việc thành lập các Khoa Lão khoa và Phòng khám riêng cho người cao tuổi tại cơ sở khám chữa bệnh; chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi theo Luật Người cao tuổi và các nội dung của Kế hoạch. Tổ chức thực hiện các hình thức giáo dục, phổ biến kiến thức về tập luyện tự nâng cao về chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh tật cho người cao tuổi.

9. Sở Giao thông vận tải: Chỉ đạo và tổ chức kiểm tra, giám sát các đơn vị vận tải hành khách trong việc thực hiện miễn giảm giá vé, phí dịch vụ cho người cao tuổi khi tham gia giao thông theo quy định của pháp luật.

10. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng thực hiện việc tuyên truyền về nội



dung các hoạt động liên quan đến công tác người cao tuổi đảm bảo thiết thực hiệu quả.

11. Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh: Tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài; nâng cao chất lượng tuyên truyền về trợ giúp, phát huy vai trò của người cao tuổi. Tổ chức các chuyên đề, chuyên mục dành cho người cao tuổi và vì người cao tuổi.

12. Các Sở, ngành liên quan khác: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện tốt các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch này.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Căn cứ vào Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi của tỉnh, xây dựng Kế hoạch thực hiện ở cấp mình, đưa các mục tiêu, chỉ tiêu chăm sóc người cao tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Lồng ghép việc thực hiện hiệu quả Chương trình với các chương trình khác có liên quan đang triển khai trên địa bàn. Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực theo phân cấp để thực hiện Chương trình. Định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, Ban đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh tham gia triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch, đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi tỉnh Gia Lai giai đoạn 2013 - 2020, yêu cầu các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện; định kỳ tháng 6 và tháng 12 hàng năm báo cáo tình hình kết quả thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam. /Đ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



\*Mang Dung